

Bản án số: 577/2020/HC-PT

Ngày: 24-9-2020

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý Nhà nước về đất đai và
bồi thường thiệt hại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí
Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 36/2020/TLPT-HC
ngày 10 tháng 01 năm 2020; về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi
hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm
2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3333/2020/QĐPT-HC
ngày 20 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hứa A; Địa chỉ cư trú: 56/1/12 HBT, phường TA,
quận NK, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Từ Thị B; Địa chỉ cư trú:
56/1/12 HBT, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm
Hồng D, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Vạn Lý, thuộc Đoàn Luật sư Thành
phố Cần Thơ (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân quận NK; Địa chỉ trụ sở: 215 Nguyễn Trãi, phường Thới
Bình, quận NK, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NK (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Mai Huỳnh K; Địa chỉ cư trú: ấp TĐ, xã TT, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Âu M; Địa chỉ cư trú: 56/1/10 HBT, phường TA, quận NK, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Hồng V; Địa chỉ cư trú: 162/5 PNL, phường AH, quận NK, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông A là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện A trình bày:

Ông là cháu ruột của bà Hứa Thị T (chết năm 2018). Lúc còn sống, bà T có lập di chúc cho ông toàn bộ quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất của bà T tọa lạc tại số 56/1/12 đường HBT, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ. Ông cũng đã khai nhận di sản thừa kế theo di chúc.

Từ năm 2014, bà T làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Nguyên nhân bà Âu M là chủ sử dụng đất giáp ranh cho rằng bà T lấn chiếm mương thoát nước công cộng. Từ đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận NK hướng dẫn bà T phải điều chỉnh lại kích thước phần mương thoát nước 0.9 m mới đủ điều kiện giải quyết.

Sau khi bà T có đơn kiến nghị giải quyết đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân quận NK có ban hành Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 trả lời đơn của bà T. Theo đó, Ủy ban nhân dân quận NK xác định bà T không có lấn chiếm mương thoát nước công cộng, đồng thời cũng xác định việc Ủy ban nhân dân quận NK cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 8150113918 cho bà Âu TT thể hiện mương thoát nước công cộng cạnh nhà có chiều ngang 0.9 m là không phù hợp. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận NK không giải quyết cho bà T được đăng ký cấp giấy chứng nhận ngay mà yêu cầu bà T phải đợi Ủy ban nhân dân phường TA phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận NK vận động bà Âu M điều chỉnh lại giấy chứng nhận thể hiện mương thoát nước theo đúng hiện trạng đang sử dụng thực tế theo trích đo địa chính số 2165/VP-ĐKQSDĐ ngày 28/7/2014 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận NK, khi bà Muối thực hiện điều chỉnh xong, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận NK thông báo thì bà T mới được giải quyết đăng ký cấp giấy chứng nhận. Người khởi kiện cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân quận NK về nội dung đợi Ủy ban nhân dân phường TA phối hợp Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận NK vận động bà Âu M (nhận thừa kế từ bà Âu TT) lập thủ tục điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thể hiện nương thoát nước theo đúng hiện trạng thực tế đang sử dụng (theo hồ sơ trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận NK lập ngày 28/7/2014). Khi bà Âu M thực hiện xong thủ tục điều chỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận NK sẽ thông báo cho hộ bà Hứa Thị Tiên được biết để lập thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng thực tế đang sử dụng.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận NK thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 56/1/12 đường HBT, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Ngày 24/4/2019, người khởi kiện có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị buộc Ủy ban nhân dân quận NK bồi thường thiệt hại số tiền 27.500.000 đồng là chi phí thuê Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Tại văn bản thể hiện ý kiến đề ngày 05/4/2019, người bị kiện trình bày:

Qua đối chiếu bản đồ địa chính và hồ sơ trích đo địa chính số 2165/VP-ĐKQSDĐ ngày 28/7/2014 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận NK thì hình thể, kích thước nương thoát nước phù hợp với hiện trạng hộ ông A và hộ bà Âu M đang sử dụng. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 8150113918 do Ủy ban nhân dân quận NK cấp cho bà Âu TT vào năm 2004 sau khi thành lập bản đồ địa chính lại thể hiện con nương thoát nước công cộng cạnh nhà có chiều ngang 0.9 m là không phù hợp.

Ủy ban nhân dân quận NK đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường TA vận động hộ bà Âu M thực hiện thủ tục chỉnh lý giấy chứng nhận thể hiện nương thoát nước theo đúng hiện trạng thực tế đang sử dụng. Tuy nhiên, hộ bà Âu M không đồng ý thực hiện nên Ủy ban nhân dân quận NK đã ban hành Thông báo số 1192/TB-UBND ngày 28/5/2018 thu hồi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 8150113918 của bà Âu TT. Từ cơ sở nêu trên, việc ông A yêu cầu hủy một phần Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NK là không có cơ sở xem xét.

Đối với yêu cầu thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 56/1/12 đường HBT, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ hiện Ủy ban nhân dân quận NK đang lập thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 8150113918 của bà Âu TT để điều chỉnh theo đúng hiện trạng thực tế. Sau khi có quyết định thu hồi sẽ hướng dẫn hộ ông A lập thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Âu M có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số

8150113918 của bà Âu TT và hồ sơ cấp giấy thi thể hiện sát nhà bà T và bà Muối có khoảng hở 0.9 m là con mương thoát nước. Con mương này nhà bà Âu M làm nơi sử dụng nước thải sinh hoạt trong gia đình của bà Muối và các hộ lân cận. Nhiều năm phía bên ông A có ý chiếm hết con mương. Vì vậy, gia đình bà Muối không thống nhất ký giáp ranh cho ông A đăng ký quyền sử dụng đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 22, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào Điều 7 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A.

Hủy toàn bộ Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NK về việc trả lời đơn của bà Hứa Thị Tiên.

Buộc Ủy ban nhân dân quận NK thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông A về việc yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận NK bồi thường thiệt hại số tiền 27.500.000 đồng.

3. Về án phí hành chính và án phí dân sự sơ thẩm:

Người bị kiện phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện phải chịu 1.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 001443 ngày 20/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí của ông A. Như vậy, ông A phải nộp thêm số tiền còn lại là 1.075.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, ông A kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Ông A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Từ Thị T là người đại diện hợp pháp của ông A không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; rút yêu cầu kháng cáo đối với Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 của Chủ tịch UBND quận NK và buộc UBND quận NK thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; yêu cầu cấp phúc thẩm xem

xét lại án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện vắng mặt tại phiên toà nên không thể hiện ý kiến. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng ý kiến với bà T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A trình bày ý kiến như sau: Theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, thì trường hợp ông A yêu cầu bồi thường không phải chịu án phí. Bản án sơ thẩm buộc ông A phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 1.375.000 đồng là không đúng quy định. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa phần án phí của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T rút rút yêu cầu kháng cáo đối với Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 của Chủ tịch UBND quận NK và buộc UBND quận NK thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần yêu cầu đã rút.

Về án phí: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A, sửa bản án sơ thẩm về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông A làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Từ Thị T là người đại diện hợp pháp của ông A tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về việc huỷ một phần Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 của Chủ tịch UBND quận NK và buộc UBND quận NK thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà số 56/1/12 HBT. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 3 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo về án phí: Tại cấp sơ thẩm, ông A yêu cầu UBND quận NK bồi thường thiệt hại cho ông 27.500.000 đồng, là khoản tiền mà ông đã thuê Luật sư. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 7 Điều 3, Điều 76 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, thì Tòa án không thu các khoản án phí, lệ phí đối với các yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Bản án sơ thẩm buộc ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.375.000 đồng là không đúng quy định vừa viện dẫn.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông A và đề nghị của

đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông A không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 229, khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông A, về việc yêu cầu huỷ một phần Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 của Chủ tịch UBND quận NK và buộc UBND quận NK thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà số 56/1/12 HBT, phường TA, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

Chấp nhận kháng cáo của ông A. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2019/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 22, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 3, Điều 76 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A.

Huỷ toàn bộ Công văn số 340/UBND-NC ngày 24/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NK về việc trả lời đơn của bà Hứa Thị Tiên.

Buộc Ủy ban nhân dân quận NK thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Bác yêu cầu khởi kiện của ông A về việc yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận NK bồi thường thiệt hại số tiền 27.500.000 đồng.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Chủ tịch UBND quận NK phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho ông A 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, theo biên lai thu số 1443 ngày 20/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn trả cho ông A 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm, theo biên lai thu số 001208 ngày 05/9/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu (3),18b (HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa